

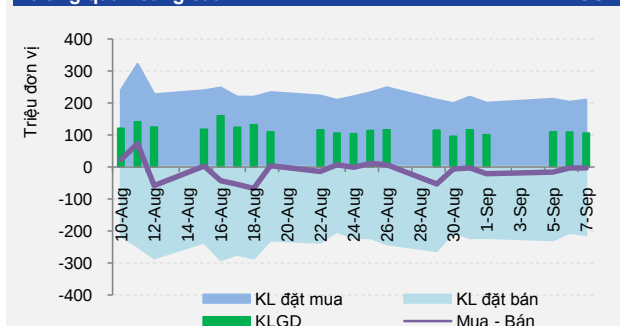
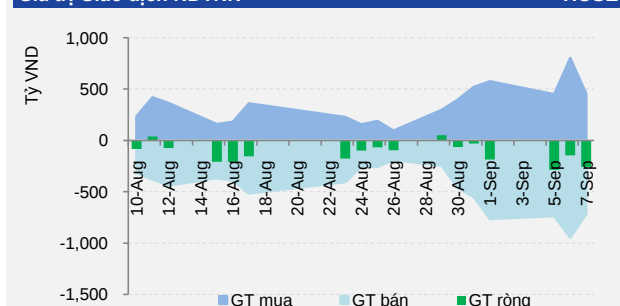
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/9/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	661.28	84.22
% Thay đổi	↓ -0.39%	↓ -0.15%
KLGD (CP)	106,333,945	36,033,581
GTGD (tỷ đồng)	2,839.90	451.13
Tổng cung (CP)	212,473,800	64,574,900
Tổng cầu (CP)	209,519,200	65,728,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,949,400	1,827,735
KL mua (CP)	10,960,160	1,493,000
GTmua (tỷ đồng)	456.12	29.92
GT bán (tỷ đồng)	714.76	34.40
GT ròng (tỷ đồng)	(258.63)	(4.48)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.21%	10.7	2.0	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.65%	13.6	2.2	17.6%
Dầu khí	↓ -1.33%	9.8	0.8	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.33%	22.4	5.4	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.12%	80.5	3.1	2.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.48%	19.8	6.5	31.7%
Ngân hàng	↑ 0.03%	14.2	1.8	4.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.16%	11.3	2.0	19.0%
Tài chính	↓ -0.17%	21.1	2.5	14.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.23%	17.0	2.7	1.5%
VN - Index	↓ -0.39%	16.2	3.5	87.3%
HNX - Index	↓ -0.15%	11.0	1.6	12.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên giao dịch trái chiều khi Vn-Index liên tục đỡ điểm và Hnx-Index duy trì được sắc xanh nhẹ vào cuối phiên, hai chỉ số đều rơi vào trạng thái điều chỉnh giảm trong phiên hôm nay. Trong đó, Vn-Index đã có phiên điều chỉnh giảm thứ 4 liên tiếp và có thời điểm trong phiên đã rơi khỏi ngưỡng hỗ trợ gần 660 điểm và tiến sát về hỗ trợ tiếp theo nằm ở 655 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán tại nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đã giảm dần vào cuối phiên, qua đó giúp chỉ số thu hẹp đà giảm và đóng phiên ở mức 661,28 điểm, chỉ còn giảm 2,62 điểm. Sự phân hóa tiếp tục diễn ra rõ nét tại nhóm cổ phiếu bluechips. Hầu hết đều giao dịch thiếu tích cực và đỡ điểm vào cuối phiên hôm nay, điển hình có VNM, GAS, PVD. Chỉ 1 số ít là giữ được tham chiếu như MSN, VCB, HCM. Một số mã có được giao dịch tích cực khi đóng phiên xanh điểm như BVH, GMD hay VCB tăng mạnh 1.700 đồng. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, hai mã thu hút sự chú ý thời gian qua là DRH và TTF tiếp tục giao dịch trái chiều, TTF có phiên giảm sàn thứ 4 liên tiếp, trong khi DRH tiếp tục tăng trần. Độ rộng thị trường trở lại trạng thái tiêu cực với 92 mã tăng và 114 mã điều chỉnh giảm. Thanh khoản cả 2 sàn duy trì ở mức trung bình. Chúng tôi bảo lưu quan điểm thị trường sẽ tiếp tục phân hóa thời gian tới, trong đó dòng tiền sẽ vẫn chỉ tập trung tại 1 số mã nhất định, chủ yếu là các mã vốn hóa lớn và không lan tỏa rộng. Vn-Index có khả năng sẽ điều chỉnh giảm thêm 1 nhịp nữa về sát vùng hỗ trợ tiếp theo nằm ở 650-655 điểm, tích lũy thêm tại đây trước khi chinh phục lại vùng đỉnh cũ 675-680 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong ngắn hạn, những nhóm cổ phiếu nhận được sự hỗ trợ từ yếu tố vĩ mô và thông tin như SCIC thoái vốn, ETF... sẽ là điểm nhấn để trading trong thời gian tới. Về trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân thêm tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm do chịu áp lực bán từ các cổ phiếu Bluechips, ghi nhận phiên giảm điểm thứ 4 liên tiếp. Chốt phiên VN-Index giảm 2,62 điểm, lên 661,28 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 88 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.855 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/9/2016

Nhóm cổ phiếu Bluechips, đặc biệt là VNM, chịu áp lực bán mạnh: VNM (-4.000), VIC (-400), GAS (-1.000), PVD (-400).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch khá tích cực: CTG (+100), MBB (+100), VCB, BID tham chiếu.

Đáng chú ý là cổ phiếu ROS (có liên quan đến FLC) đã có 4 phiên tăng trần liên tiếp từ khi niêm yết trên sàn.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tiêu cực với 9 mã tăng, 14 mã giảm và 7 mã đứng giá: HPG (+1.700), HSG (-400), MWG (-2.000).

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index giảm nhẹ so với giá đóng cửa phiên trước. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,14 điểm, lên 84,22 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 35 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa, với giao dịch đột biến từ cổ phiếu PVC: PVC (+1.000), PVS (-400), PGS (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch chưa thực sự tích cực với 9 mã tăng, 10 mã giảm và 11 mã đứng giá: NTP (+1.600), VCG (+400), PVI (+600).

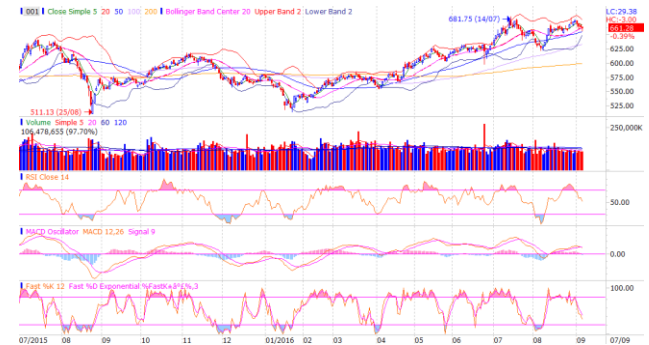
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 258 tỷ đồng. VNS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 26 tỷ đồng. Theo sau đó là HSG, được khối ngoại mua ròng hơn 21 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 294 tỷ đồng, theo sau đó là VCB, tương ứng hơn 28 tỷ đồng. VIC và PVD cũng bị bán ròng mạnh, tương ứng đạt hơn 19 và 15 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng gần 4,5 tỷ đồng. IVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng gần 3,6 tỷ đồng. DBC cũng được mua ròng 3,2 tỷ đồng. Chiều ngược lại, PVS bị bán ròng mạnh nhất, đạt gần 16 tỷ đồng. Theo sau đó là HUT, giá trị bán ròng đạt hơn 5,6 tỷ đồng.

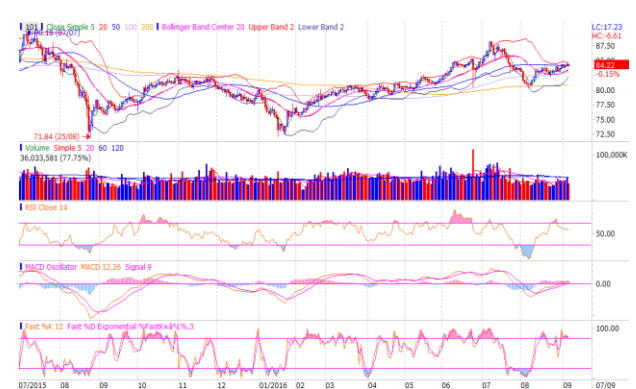
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đồ thứ 4 liên tiếp, hình thành cây nến hammer phiên hôm nay, cho thấy được lực cầu khá tích cực tại thời điểm Vn-Index rơi khỏi ngưỡng 660 điểm và chạm vào MA50, qua đó trở thành hỗ trợ mạnh trong các phiên tới. Dải bollinger bands tiếp tục cho tín hiệu ngày càng thu hẹp lại. RSI tiếp tục hướng xuống sau khi cắt khỏi đường 70. MACD đã cho tín hiệu cắt xuống dưới đường 0. Stochastic Oscillators cũng cho tín hiệu suy yếu Thanh khoản tuy vậy duy trì ở mức thấp và không tăng cao. Vn-Index trong ngắn hạn nhiều khả năng tiếp tục bám trên MA20 và dải middle bollinger. Vùng hỗ trợ 655 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm.

HNX-Index:



Sau 2 cây nến xanh liên tiếp, một cây nến đỏ được hình thành trong phiên hôm nay, tiếp tục bám sát trên đường MA50. Một số chỉ báo kỹ thuật hiện vẫn cho tín hiệu đi ngang chủ yếu. RSI bám sát dưới đường 70. MACD đang đi ngang trên đường 0. Hnx-Index được hỗ trợ bởi MA20 và dải middle bollinger. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước tăng mạnh	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,46-36,54 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 210 và 220 nghìn đồng/lượng hai chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 07/09 là 21,917 VNĐ/USD, giảm 5 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 06/09.

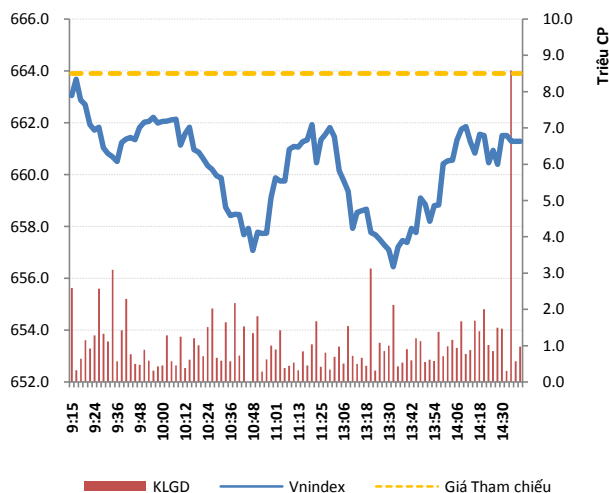
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu Brent đi xuống	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 39 cent, tương ứng 0,9%, lên 44,83 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 37 cent, tương đương 0,8%, xuống 47,26 USD/thùng.
Giá vàng thế giới tăng mạnh	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 2% lên 1.345 USD/ounce, cao nhất kể từ 18/8. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 1,73% lên 1.349,29 USD/ounce.
Phố Wall tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 46,16 điểm lên 18.538,12 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 6,5 điểm lên 2.186,48 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 26,01 điểm, tương đương 0,5%, lên 5.275,91 điểm, cao kỷ lục.
USD đi xuống sau số liệu kinh tế gây thất vọng	Chốt phiên, USD giảm 1,3% so với yên xuống 102,05 JPY/USD. Trong khi đó, euro tăng lên 1,1255 USD/EUR, cao nhất kể từ 26/8 và bảng Anh tăng 1% so với USD lên 1,3443 USD/GBP, cao nhất 7 tuần.

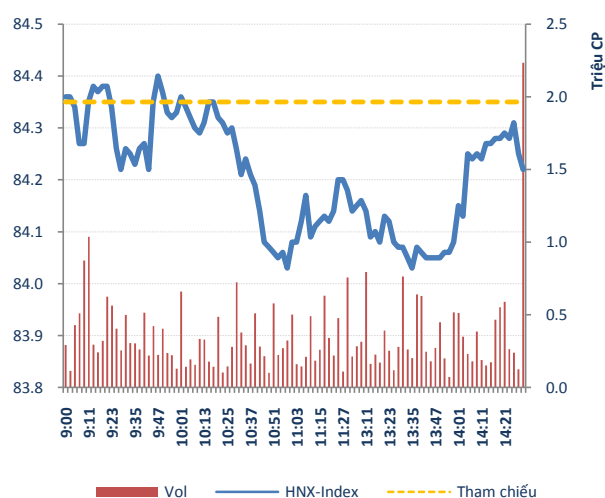


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

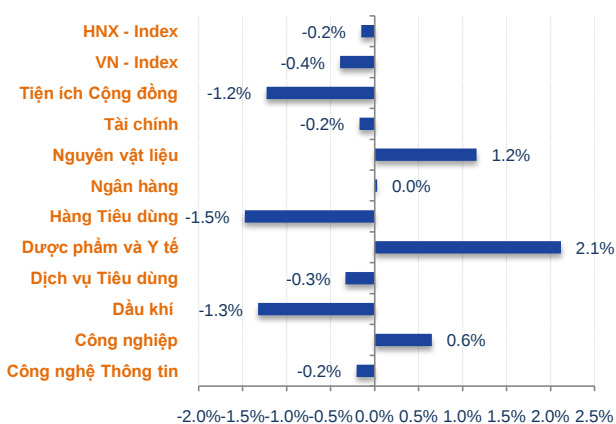
KLGD và VN-Index trong phiên



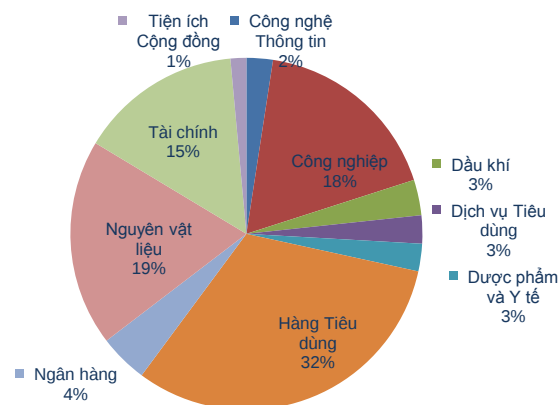
KLGD và HNX-Index trong phiên



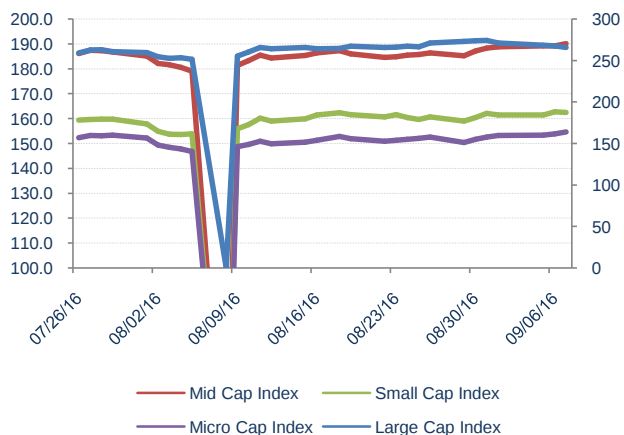
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



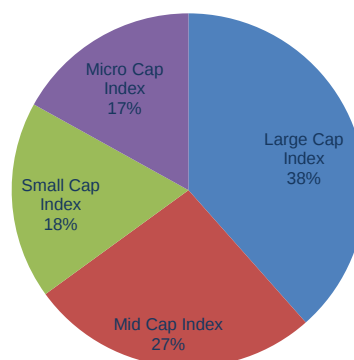
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNS	798,570	VNM	2,012,330
2	BHS	664,420	STB	587,860
3	HSG	505,150	PVD	572,790
4	PVT	261,000	VCB	556,060
5	MSN	209,060	VIC	412,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IVS	228,600	PVS	759,000
2	PGS	150,000	HUT	463,100
3	TIG	114,000	SHB	62,000
4	SDH	100,000	MAS	4,200
5	DBC	90,870	BCC	2,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PDR	12.7	12.8	↑ 0.79%	6,248,023
HSG	44.1	43.7	↓ -0.91%	4,646,740
HPG	42.3	44.0	↑ 4.02%	4,529,030
KBC	17.8	18.2	↑ 2.25%	4,452,450
VNM	150.0	146.0	↓ -2.67%	4,189,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.6	2.5	↓ -3.85%	4,216,828
HKB	8.8	8.9	↑ 1.14%	2,219,570
HUT	12.4	12.4	→ 0.00%	1,964,254
SCR	9.9	10.1	↑ 2.02%	1,789,390
PVS	21.4	21.0	↓ -1.87%	1,774,633

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	14.3	15.3	1.0	↑ 6.99%
STG	18.7	20.0	1.3	↑ 6.95%
DAT	14.4	15.4	1.0	↑ 6.94%
DMC	88.5	94.5	6.0	↑ 6.78%
PNC	10.4	11.1	0.7	↑ 6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PIV	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
BED	32.0	35.2	3.2	↑ 10.00%
TKU	9.1	10.0	0.9	↑ 9.89%
KDM	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	34.3	31.9	-2.4	↓ -7.00%
ATA	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%
HOT	30.0	28.0	-2.0	↓ -6.67%
VID	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
TNT	9.3	8.7	-0.6	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
INC	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
LTC	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
GLT	45.9	41.4	-4.5	↓ -9.80%
QNC	6.5	5.9	-0.6	↓ -9.23%
DHT	55.0	50.0	-5.0	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	6,248,023	7.1%	797	16.1	1.1
HSG	4,646,740	36.5%	6,251	7.0	2.3
HPG	4,529,030	30.2%	5,511	8.0	1.8
KBC	4,452,450	9.5%	1,636	11.1	1.1
VNM	4,189,500	41.9%	6,237	23.4	9.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,216,828	2.3%	169	14.8	0.8
HKB	2,219,570	0.7%	73	122.5	0.9
HUT	1,964,254	15.8%	2,073	6.0	1.0
SCR	1,789,390	2.3%	320	31.6	0.7
PVS	1,774,633	11.0%	2,920	7.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	6.9%	5,164	3.0	1.5
STG	↑ 7.0%	9.5%	1,813	11.0	2.0
DAT	↑ 6.9%	6.0%	673	22.9	1.3
DMC	↑ 6.8%	19.8%	4,505	21.0	3.2
PNC	↑ 6.7%	20.9%	1,805	6.1	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
PIV	↑ 10.0%	8.9%	1,063	6.2	0.6
BED	↑ 10.0%	13.3%	1,886	18.7	2.6
TKU	↑ 9.9%	12.1%	1,442	6.9	0.8
KDM	↑ 9.5%	8.1%	2,295	3.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNS	798,570	21.1%	5,632	5.8	1.4
BHS	664,420	14.0%	2,391	6.9	1.0
HSG	505,150	36.5%	6,251	7.0	2.3
PVT	261,000	9.5%	1,449	10.0	1.1
MSN	209,060	8.7%	2,877	23.6	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	228,600	2.9%	298	51.4	1.5
PGS	150,000	24.0%	5,103	3.2	0.8
TIG	114,000	10.5%	1,345	4.8	0.6
SDH	100,000	-21.1%	(1,998)	-	0.4
DBC	90,870	20.1%	5,360	6.7	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	211,912	41.9%	6,237	23.4	9.2
VCB	134,584	13.6%	2,357	21.4	2.8
GAS	120,541	14.8%	3,337	18.9	3.0
VIC	102,279	5.1%	1,154	41.2	3.9
CTG	64,043	10.6%	1,633	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.7%	1,253	14.2	1.2
PVS	9,381	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCG	7,244	4.5%	734	22.3	1.3
VCS	6,985	51.1%	12,416	10.6	5.9
PVI	6,430	8.2%	2,515	11.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	3.58	-60.6%	(9,248)	-	4.5
GAS	2.22	14.8%	3,337	18.9	3.0
HHS	2.15	8.9%	981	5.9	0.5
VHG	2.06	2.1%	256	11.3	0.2
TSC	2.05	3.3%	401	10.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.54	0.7%	73	122.5	0.9
DLR	4.42	-6.2%	(597)	-	0.8
SDC	3.59	10.4%	2,150	6.7	0.7
FID	3.39	5.5%	635	27.9	1.6
VCG	3.30	4.5%	734	22.3	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
